TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/ QĐXXST - DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/ QĐST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số nhà 34A, 34B, đường Hàn T, phường Phạm Đình H, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đức H; Chức vụ: Phó giám đốc

Nơi làm việc: Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Buôn Ma T, Đắk Lắk

Địa chỉ: Số nhà 35, đường Quang T, phường Thống N, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

Theo văn bản ủy quyền số 693/2020/GUQ - VAB ngày 21 tháng 8 năm2020.

Bị đơn:

1. Ông Tạ Sáng N; sinh năm 1975, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1984, có mặt

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân B, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân P, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Tấn Đ; sinh năm 2000, vắng mặt

2. Ông Tạ Tấn P; sinh năm 2005, vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân B, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân P, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng) cho ông Tạ Sáng N (Ông N) và bà Nguyễn Thị H (Bà H) vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Lãi suất ghi trong giấy nhận nợ là 11,58%/năm (03 tháng thay đổi một lần); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 60 tháng, theo kỳ cứ 12 tháng trả số tiền gốc 100.000.000đ, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2017. Hình thức vay: Có bảo đảm bằng giá trị quyền sử dụng đất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N, bà H đã trả cho Ngân hàng được số tiền 112.900.000đ (Gốc: 55.000.000đ, lãi suất 57.900.000đ). Tính đến ngày 02 tháng 6 năm 2021, ông N và bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 645.947.047đ (Gốc: 445.000.000đ, lãi suất trong hạn: 104.442.082đ, lãi suất quá hạn: 81.048.896đ, lãi suất chậm trả: 15.456.069đ) nhưng không trả do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N, bà H trả cho Ngân hàng số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, bà và ông N vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000đ, Lãi suất: Ghi trong giấy nhận nợ là 11,58%/năm (03 tháng thay đổi một lần); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 60 tháng, theo kỳ cứ 12 tháng trả số tiền gốc 100.000.000đ, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2017. Để đảm bảo khoản vay, bà và ông N thế chấp cho Ngân hàng giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 39 + 40, tờ bản đồ số 10, diện tích 12.312m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 696213 ngày 13 tháng 5 năm 2009, do Ủy ban nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Tạ Sáng N, bà Nguyễn Thị H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà và ông N đã trả cho Ngân hàng được số tiền 112.900.000đ (Gốc: 55.000.000đ, lãi suất: 57.900.000đ). Đến nay, bà và ông N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 445.000.000đ và lãi suất phát sinh trên tổng số dư nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do làm ăn thua lỗ, điều kiện kinh tế khó khăn nên bà chưa trả được cho Ngân hàng vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà và ông N trả số tiền 445.000.000đ và lãi suất phát sinh thì bà đồng ý trả nhưng xin trả dần.

Tại Hợp đồng tín dụng số 600 – 50/17/VAB/HĐTDTDH ngày 29 tháng 5 năm 2017 thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V cho ông Tạ Sáng N, bà Nguyễn Thị H vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Lãi suất: Ghi trong giấy nhận nợ là 11,58%/năm (03 tháng thay đổi một lần); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 60 tháng, theo kỳ cứ 12 tháng trả số tiền gốc 100.000.000đ, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2018/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện

Krông N, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng. Về tài sản chung: Bà H được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất có diện tích 12.312m^2, tọa lạc tại thôn Tân P, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk... Về nợ chung: ... Bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Đại diện của nguyên đơn và bà Hường chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Tạ Sáng N, ông Tạ Tấn P, Tạ Tấn Đ vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà H trả số tiền 645.947.047đ và lãi suất phát sinh kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 cho đến khi trả xong nợ. Sau khi ông Ngời, bà H trả đủ số nợ, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông N, bà H tài sản đã thế chấp. Trường hợp ông N, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Tạ Sáng N, ông Tạ Tấn Đ và ông Tạ Tấn P vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Hợp đồng tín dụng số 600 – 50/17/VAB/HĐTDTDH ngày 29 tháng 5 năm 2017 thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V cho ông Tạ Sáng N, bà Nguyễn Thị H vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Lãi suất: Ghi trong giấy nhận nợ là 11,58%/năm (03 tháng thay đổi một lần); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả: 10,0%/năm. Thời hạn vay: 60 tháng, theo kỳ cứ 12 tháng trả số tiền gốc 100.000.000đ, kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2017.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 445.000.000đ và lãi suất phát sinh, nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa trả do đó xác định tính đến ngày 02 tháng 6 năm 2021, ông N, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 645.947.047đ (Gốc: 445.000.000đ, lãi suất trong hạn: 104.442.082đ, lãi suất quá hạn: 81.048.896đ, lãi suất chậm trả: 15.456.069đ) chưa trả. Ông N, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N, bà H trả 645.947.047đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự đã thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ thuộc về bà H cho nên Hội đồng xét xử chỉ buộc bà H trả cho Ngân hàng số tiền là 645.947.047đ mà không buộc ông N có trách nhiệm liên đới với bà H trả số nợ trên.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bà H không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch với số tiền 29.837.881đ được tính như sau: (400.000.000đ có mức thu 20.000.000đ; 245.947.047đ có mức thu là 245.947.047đ x 4% = 9.837.881đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 385; 398; 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V, buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 645.947.047đ (Gốc: 445.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 02 tháng 6 năm 2021 là: 200.947,047đ).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 600 – 50/17/VAB/ HĐTDTDH ngày 29 tháng 5 năm 2017 đã ký kết giữa các bên, kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 cho đến khi bà H trả xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H trả xong nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 696213, thuộc thửa đất số 39 + 40, tờ bản đồ số 10, diện tích 12.312m^2, do Ủy ban nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Tạ Sáng N, bà Nguyễn Thị H ngày 13 tháng 5 năm 2009.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản mà ông Tạ Sáng N và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 600 – 39/17/VAB/HĐTC ngày 29 tháng 5 năm 2017 để thu hồi nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc buộc ông Tạ Sáng N liên đới với bà Nguyễn Thị H trả số tiền 645.947.047đ.

3. Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị H phải nộp 29.837.881đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 13.699.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0015018 ngày 27 tháng 10 năm 2020.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG

Nơi nhận:
- VKSND huyện Krông N;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.